CHÍNH SÁCH GIÁ THUÊ MUA OTO/ XE MÁY ĐIỆN CHƯƠNG TRÌNH "VÌ TƯƠNG LAI XANH 2"

(áp dụng cho đối tượng đăng ký chỉ vận doanh trên nền tảng GSM)

Mã số: GSM_KDBX01.21

Đơn vị phát hành: Công ty Cổ phần Di chuyển Xanh và Thông Minh GSM

Ngày phát hành: 19/10/2026

Thị trường áp dụng: Thị trường Việt Nam

Phạm vi áp dụng: Khối Kinh doanh xe mới, Marketplace Toàn Cầu, Phòng Vận hành Kinh doanh Toàn cầu, Khối Vận Hành 2W, Khối Vận Hành 4W, Khối Tài Chính Kế Toán

TUYỆT MẬT

1. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Khu vực áp dụng: Ô tô điện: Tất cả các tỉnh thành ngoài khu vực của đối tác độc quyền: Hà Tĩnh, Hải Phòng, Bình Định, Bình Thuận, Lâm Đồng, An Giang, Cà Mau, Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Nghệ An, Bắc Giang, DakLak, Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Phú Thọ, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Cao Bằng, Lạng Sơn, Sapa, Lào Cai, Sơn La, Đắk Nông.

Thời gian áp dụng: Từ 19/09/2026 đến hết 18/12/2026 hoặc chi tiết tại từng chính sách

2 CHÍNH SÁCH B2B

- Chiết khấu giá thuê theo sản lượng so với giá B2C: Áp dụng từ 13/10/2026

Số lượng xe	Chiết khấu
10-19	0,50%
20-49	0,75%
50-99	1%
100-149	1,25%
150-199	1,50%
200-499	2%
500-999	2,25%
>= 1000	3%

- Thưởng vận doanh: 3% doanh số trong 02 năm

3 CHÍNH SÁCH GIÁ THUÊ B2C CƠ BẢN:

Đvt: VNĐ

Dòng xe	Herio Green	VF5	Limo Green	Minio Green	Evo đổi pin	Feliz II đổi pin	Ghi chú
Giá xe công bố MSRP (gồm VAT)	469.000.000	496.000.000	699.000.000	188.000.000	18.800.000	23.000.000	Chưa bao gồm các chi phí lăn bánh.
Giá thuê tháng (gồm VAT)	10.840.000	11.480.000	16.540.000	4.800.000	1.710.000	2.010.000	Ô tô điện: giá thuê 5 năm Xe máy điện: giá thuê 2 năm
Giá thuê ngày (gồm VAT) (26 ngày/ tháng)	417.000	442.000	636.000	185.000	66.000	77.000	Trả tiền thuê từ ví từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần
Đặt cọc = [1] + [2]	32.520.000	34.440.000	49.620.000	14.400.000	3.000.000	3.000.000	Ô tô điện: Bằng 5% giá trị Hợp đồng thuê
Cọc tại thời điểm giao xe [1]	*10.840.000*	*11.480.000*	*16.540.000*	*4.800.000*	*1.000.000*	*1.000.000*	*Không hoàn hủy, được chuyển nhượng.*
Cọc cho Chương trình Thanh lý xe/ Cọc thuê xe và thuê pin [2]	*21.680.000*	*22.960.000*	*33.080.000*	*9.600.000*	*2.000.000*	*2.000.000*	*- **Ô tô điện:** 50% cọc tại thời điểm giao xe; 50% trả hàng ngày từ Ví TX trong vòng 12 tháng từ ngày Tài Xế nhận xe.* *- **Xe máy điện** : 1,000,000 VNĐ tại thời điểm giao xe; 1,000,000 trả từ Ví 50,000 VNĐ/ngày x 20 ngày đầu tiên* *Với sinh viên, giảm 50% kỳ đóng cọc đầu tiên, trả từ ví 50,000 VNĐ/ngày x 30 ngày.*
Chi phí GSM chịu	*Chi phí lăn bánh, chi phí định vị*						
Chi phí khách hàng chịu	*Các chi phí bảo dưỡng định kỳ, chi phí vận doanh trực tiếp và các chi phí phạt vi phạm/ bồi thường sửa chữa thiệt hại theo lỗi của KH*						

3.1. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIÁ THUÊ

- Ô tô điện: Hỗ trợ 10% giá trị tiền thuê hàng tháng trong 01 năm đầu tiên với Minio Green/Limo Green, 02 năm đầu tiên với VF5/Herio Green, 03 năm đầu tiên với VF5/Herio Green VIN2025.
- Xe máy điện: Hỗ trợ 100.000 VNĐ/tháng trong thời gian thuê.
- Bảng giá thuê sau ưu đãi:

Đvt: VNĐ, gồm VAT

Dòng xe / Giá thuê	Minio	Limo Green	VF5		Herio Green 2025		Evo đổi pin	Feliz II
			VIN2026	VIN2025	VIN2026	VIN2025		
Năm 1	4.320.000	14.890.000	10.330.000	10.330.000	9.760.000	9.760.000	1.610.000	1.910.000
Năm 2	4.800.000	16.540.000	10.330.000	10.330.000	9.760.000	9.760.000	1.610.000	1.910.000
Năm 3	4.800.000	16.540.000	11.480.000	10.330.000	10.840.000	9.760.000		
Năm 4	4.800.000	16.540.000	11.480.000	11.480.000	10.840.000	10.840.000		
Năm 5	4.800.000	16.540.000	11.480.000	11.480.000	10.840.000	10.840.000		

3.2. CHÍNH SÁCH THUÊ MUA GIẢI TỒN XE MÁY ĐIỆN VINFAST ĐỂ SỬ DỤNG LÀM QUẢNG BÁ: Giảm trực tiếp 15% trên giá thuê xe mới trong thời gian thuê, áp dụng tới hết ngày 29/12/2026

- Bảng giá thuê sau ưu đãi:

Dòng xe / Giá thuê	Minio	Limo Green
Năm 1	1.353.500	1.608.500
Năm 2	1.353.500	1.608.500

4. CHÍNH SÁCH CHIA SẺ DOANH SỐ:

Tỷ lệ chia sẻ doanh số được áp dụng theo từng năm như sau:

Năm 1-2: 100% doanh số vận chuyển (tối đa đến 18/12/2028)

Năm 3: 50% mức chia sẻ doanh số thị trường tại thời điểm áp dụng (tối đa đến 18/12/2029)

Năm 4-5: tương đương mức chia sẻ doanh số thị trường tại thời điểm áp dụng (tối đa đến 18/12/2031)

4.1. CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO THU NHẬP:

Nội dung	Ô tô điện				Xe máy điện	
	Hà Nội, Hồ Chí Minh		Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, BRVT		Hà Nội, Hồ Chí Minh	Các tỉnh, thành khác
	VF5/Herio Green	Limo Green	VF5/Herio Green	Limo Green	Evo đổi pin/ Feliz II đổi pin	
Số tháng đảm bảo thu nhập	05 tháng				03 tháng	
Mức đảm bảo theo ngày	550.000 VNĐ	650.000 VNĐ	450.000 VNĐ	550.000 VNĐ	500.000 VNĐ	360.000 VNĐ
Số cuốc đảm bảo phát tối thiểu/ngày (*)	10	10	8	8	15	12
Số giờ làm việc tối thiểu/ngày	9	9	9	9	9	9
Thời gian hoạt động	Từ 6h – 22h hàng ngày (TX cần hoạt động tối thiểu 3 giờ cao điểm/ngày)					
Khu vực hoạt động	Khu vực trung tâm thành phố					
Điều kiện AR, CR/ngày	AR ≥ 90%; CR ≥ 90%					

(*) Mức hỗ trợ cuốc phát thiếu:

Dòng xe	Hà Nội, Hồ Chí Minh	Ô tô điện: Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, BRVT	Các tỉnh thành khác
VF5/ Herio Green	70.000	55.000	
Limo Green	80.000	70.000	
Evo đổi pin/ Feliz II đổi pin	35.000	25.000	25.000

5. CHẾ TÀI XỬ LÝ VI PHẠM

Nếu vi phạm, xử lý theo hợp đồng và nội quy vận hành.

Soạn thảo: Phòng Kiểm soát Chính sách

Thẩm định (*): Phó Chủ tịch Thường Trực Thứ Hai

Phê duyệt: Q.PTGĐ Khối Kinh doanh.

THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

I. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHUNG

1. Chia sẻ doanh số: hưởng trọn 100% doanh số vận chuyển trong 2 năm đầu

- ***Năm 1 – 2*** : 100% chia sẻ doanh số vận chuyển, tối đa đến 18/12/2028
- ***Năm 3*** : 50% mức chia sẻ của thị trường, tối đa đến 18/12/2029
- ***Năm 4 – 5*** : tương đương mức phí thị trường đang áp dụng, tối đa đến 18/12/2031.

2. **Đảm bảo thu nhập – An tâm vận doanh** *(Chương trình áp dụng có điều kiện)*

- **Ô tô:** Đảm bảo thu nhập tối thiểu:
  - Hà Nội, Hồ Chí Minh: 550.000 VNĐ/ngày với VF5/Herio Green, 650.000 VNĐ/ngày với Limo Green.
  - Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, BRVT: 450.000 VNĐ/ngày với VF5/Herio Green, 550.000 VNĐ/ngày với Limo Gree

o **GSM cam kết phát đủ số cuốc tối thiểu, hỗ trợ bù cuốc lên tới 80.000 VNĐ/cuốc.**

- **Xe máy:** Đảm bảo thu nhập tối thiểu:
  - Hà Nội, Hồ Chí Minh: 500.000 VNĐ/ngày
  - Các tỉnh, thành phố khác: 360.000 VNĐ/ngày

o **GSM cam kết phát đủ số cuốc tối thiểu, hỗ trợ bù cuốc lên tới 35.000 VNĐ/cuốc.**

3. Ưu đãi giá thuê: Thuê xe ưu đãi, vững lái tương lai ***(Phụ lục 1: Bảng giá thuê xe sau ưu đãi đính kèm).***

- Ô tô:
  - Minio Green, Limo Green: 10% cho 1 năm đầu
  - Herio Green, VF5: 10% cho 2 năm đầu
  - Herio Green, VF5 VIN2025: 10% cho 3 năm đầu
- Xe máy: Giảm 100.000 VNĐ/tháng trong suốt thời gian thuê.

4. **Hỗ trợ sạc/đổi pin:**

- Hỗ trợ chi phí sạc/đổi pin trong **02 năm đầu**, tối đa đến ngày 18/12/2028.
- Với 1km vận doanh trên nền tảng, tài xế được miễn phí sạc/đổi pin 2km: **Đi 1 được 2**
- Tài xế được tích lũy số km tối đa đến 18/12/2028 và không giới hạn thời gian sử dụng khoản hỗ trợ.

5. **Cơ hội sở hữu xe** chỉ với giá 1đ.

II. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CỌC THUÊ XE MÁY ĐIỆN CHO SINH VIÊN

- Giảm ngay 500.000 VNĐ khi vào cọc thuê lần đầu. Phần còn lại của cọc thuê xe trừ ví 50.000 VNĐ/ngày x 30 ngày sau khi tài xế

III. CHẾ TÀI XỬ LÝ VI PHẠM CAM KẾT ĐỘC QUYỀN:

- Phạt 5.000.000 VND/lần/ô tô điện và 2.000.000 VND/lần/xe máy điện
- Truy thu khoản ưu đãi chia sẻ doanh số đã hưởng trong 03 tháng liền trước tháng phát sinh vi phạm.

CHÍNH SÁCH GIÁ THUÊ MUA OTO/ XE MÁY ĐIỆN CHƯƠNG TRÌNH "VÌ TƯƠNG LAI XANH 2"

I. CẤU TRÚC HỢP ĐỒNG

Văn bản ký kết	Quy cách/Nội dung
Hợp đồng cho thuê xe	- Chính sách cho thuê xe máy điện 02 năm, chia thành 03 hợp đồng, mỗi hợp đồng 08 tháng nối tiếp nhau. - Chính sách cho thuê xe ô tô điện 05 năm, chia thành 02 hợp đồng, mỗi hợp đồng 30 tháng nối tiếp nhau: - Hợp đồng không tự động gia hạn. - Ngày Bắt Đầu: là ngày tiếp theo của ngày GSM giao xe cho KH và là ngày bắt đầu tính tiền thuê xe.
Phiếu đăng ký tham gia thanh lý Ô tô điện/ xe máy điện VinFast	Giá thanh lý 1đ
Bản cam kết v/v tham gia kinh doanh vận tải trên nền tảng Green SM Platform	Cam kết vận doanh và nhận toàn bộ ưu đãi chia sẻ doanh số, hỗ trợ sạc và đảm bảo thu nhập

II. CÁC ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI TRONG HỢP ĐỒNG

1. CHÍNH SÁCH GIÁ THUÊ B2C:

Đơn vị: VNĐ

Dòng xe	Herio Green	VF5	Limo Green	Minio Green	Evo đổi pin	Feliz II đổi pin	Ghi chú
Giá xe công bố MSRP (gồm VAT)	469.000.000	496.000.000	699.000.000	188.000.000	18.800.000	23.000.000	Chưa bao gồm các chi phí lăn bánh.
Giá thuê tháng (gồm VAT)	10.840.000	11.480.000	16.540.000	4.800.000	1.710.000	2.010.000	
Giá thuê ngày (gồm VAT) (26 ngày/ tháng)	417.000	442.000	636.000	185.000	66.000	77.000	Trừ ví 26 ngày/tháng từ thứ Hai đến thứ Bảy và được miễn trừ ví vào Chủ Nhật
Đặt cọc = [1] + [2]	32.520.000	34.440.000	49.620.000	14.400.000	3.000.000	3.000.000	Bằng 5% giá trị Hợp đồng thuê
Cọc tại thời điểm giao xe [1]	*10.840.000*	*11.480.000*	*16.540.000*	*4.800.000*	*1.000.000*	*1.000.000*	Không hoàn hủy, được chuyển nhượng.
Cọc cho Chương trình Thanh lý xe/ Cọc thuê xe và thuê pin [2]	*21.680.000*	*22.960.000*	*33.080.000*	*9.600.000*	*2.000.000*	*2.000.000*	***- Ô tô điện:** 50% cọc tại thời điểm giao xe; 50% trả hàng ngày từ Ví TX trong vòng 12 tháng từ ngày Tài Xế nhận xe.* ***- Xe máy điện:** 1,000,000 VNĐ tại thời điểm giao xe; 1,000,000 trả từ Ví 50,000 VNĐ/ngày x 20 ngày đầu tiên* *Với sinh viên, giảm 50% kỳ đóng cọc đầu tiên, trả từ ví 50,000 VNĐ/ngày x 30 ngày.*

2. CHÍNH SÁCH GIÁ THUÊ Ô TÔ ĐIỆN B2B

- Chiết khấu giá thuê theo sản lượng so với giá B2C: Áp dụng từ 13/10/2026

Số lượng xe	Chiết khấu
10-19	0,50%
20-49	0,75%
50-99	1%
100-149	1,25%
150-199	1,50%
200-499	2%
500-999	2,25%
>= 1000	3%

- Thưởng vận doanh: 3% doanh số trong 02 năm

- **Đối tượng thụ hưởng:** Khách hàng doanh nghiệp thuê xe theo Chính sách B2B và hoàn tất đăng ký vận doanh trên nền tảng GSM; danh sách xe được GSM xác nhận theo từng số VIN và gắn với từng khách hàng.
- **Thời hạn đăng ký lên nền tảng GSM:** Trong vòng 60 ngày kể từ ngày đăng ký Xe.
- **Thời hạn**: Thời hạn hưởng thưởng được tính liên tục từ ngày từng xe hoàn tất đăng ký vận doanh, theo xác nhận của GSM.
- **Căn cứ tính thưởng:** GMV là doanh số của các cuốc xe hợp lệ đã hoàn thành, trước khi trừ phí nền tảng, được hệ thống GSM ghi nhận theo từng số VIN.
- **Thời hạn hưởng thưởng:** 24 tháng liên tục kể từ ngày từng xe hoàn tất đăng ký vận doanh trên nền tảng GSM.
- **Đối soát và thanh toán:** GSM thực hiện **hàng quý** trên cơ sở GMV theo từng VIN được GSM và khách hàng xác nhận; các khoản chi sai hoặc chi trùng được khấu trừ vào kỳ thanh toán tiếp theo hoặc thu hồi

3. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIÁ THUÊ:

Ô tô điện: Hỗ trợ 10% giá trị tiền thuê hàng tháng trong 01 năm đầu tiên với Minio Green/Limo Green, 02 năm đầu tiên với VF5/Herio Green, 03 năm đầu tiên với VF5/Herio Green VIN2025.

Xe máy điện: 100.000 VNĐ/tháng trong thời gian thuê.

4. CHÍNH SÁCH THUÊ MUA GIẢI TỒN XE MÁY ĐIỆN VINFAST ĐỂ SỬ DỤNG LÀM QUẢNG BÁ: Giảm trực tiếp 15% trên giá thuê xe mới trong thời gian thuê, áp dụng tới hết ngày 29/12/2026

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI TRONG BẢN CAM KẾT

1 CHÍNH SÁCH CHIA SẺ DOANH SỐ:

Tỷ lệ chia sẻ doanh số được áp dụng theo từng năm như sau:

Năm 1-2: Tài xế được hưởng 100% doanh số vận chuyển (tối đa đến 18/12/2028)

Năm 3: Mức chia sẻ doanh số áp dụng bằng 50% mức chia sẻ doanh số thị trường tại thời điểm áp dụng (tối đa đến 18/12/2029)

Năm 4-5: Mức chia sẻ doanh số áp dụng tương đương mức chia sẻ doanh số thị trường tại thời điểm áp dụng (tối đa đến 18/12/2031)

2 CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO THU NHẬP:

Nội dung	Ô tô điện				Xe máy điện	
	Hà Nội, Hồ Chí Minh		Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, BRVT		Hà Nội, Hồ Chí Minh	Các tỉnh, thành khác
	VF5/Herio Green	Limo Green	VF5/Herio Green	Limo Green	Evo đổi pin/ Feliz II đổi pin	
Số tháng đảm bảo thu nhập	05 tháng				03 tháng	
Mức đảm bảo theo ngày	550.000 VNĐ	650.000 VNĐ	450.000 VNĐ	550.000 VNĐ	500.000 VNĐ	360.000 VNĐ
Số cuốc đảm bảo phát tối thiểu/ngày (*)	10	10	8	8	15	12
Số giờ làm việc tối thiểu/ngày	9	9	9	9	9	9
Thời gian hoạt động	Từ 6h – 22h hàng ngày (TX cần hoạt động tối thiểu 3 giờ cao điểm/ngày)					
Khu vực hoạt động	Khu vực trung tâm thành phố					
Điều kiện AR, CR/ngày	AR ≥ 90%; CR ≥ 90%					

(*) Mức hỗ trợ cuốc phát thiếu:

Dòng xe	Hà Nội, Hồ Chí Minh	Ô tô điện: Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, BRVT	Các tỉnh thành khác
VF5/ Herio Green	70.000	55.000	
Limo Green	80.000	70.000	
Evo đổi pin/ Feliz II đổi pin	35.000	25.000	25.000

IV. CÁC ĐIỀU KKHOẢN THƯƠNG MẠI CHUNG:

STT	Mục	Nội dung
5.2.1	Điều khoản Đơn phương chấm dứt hợp đồng	Nếu KH đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước hạn hoặc bị chấm dứt Hợp đồng do vi phạm các điều kiện, GSM được quyền giữ lại Tiền Cọc, KH phải trả một khoản tiền tương đương 5% giá trị còn lại của Hợp đồng và phải thanh toán toàn bộ tiền thuê, các chi phí liên quan tính đến thời điểm GSM ký nhận bàn giao lại xe. GSM có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi KH: (i)Không đáp ứng điều kiện để kinh doanh trên Nền tảng của GSM; hoặc (ii)Vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng từ 07 ngày liên tục trở lên mà không có lý do chính đáng; hoặc (iii)Vi phạm bất kỳ nghĩa vụ/trách nhiệm nào khác theo quy định tại Hợp đồng mà không khắc phục hoặc tiếp tục vi phạm trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày GSM thông báo; hoặc (iv)Sử dụng xe vào mục đích trái quy định tại Hợp đồng; hoặc (v)Làm ảnh hưởng đến thương hiệu của GSM hoặc vi phạm Nhóm 1 của quy tắc ứng xử của Tài Xế.
5.2.2	Điều khoản chậm thanh toán	KH chậm thanh toán có thể bị hạn chế/khóa xe đến khi hoàn tất toàn bộ nghĩa vụ (tiền thuê, phí chậm trả). Nếu bị thu hồi xe mà không bàn giao trong 24 giờ, KH vẫn phải trả tiền thuê cho thời gian chậm bàn giao.
5.2.3	Chi phí GSM	Chi phí đăng ký, đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ, bảo hiểm (TNDS & vật chất xe), lắp đặt thiết bị định vị, bảo dưỡng định kỳ (với xe máy điện)
5.2.4	Chi phí KH chịu	Các chi phí phát sinh trong quá trình vận hành: chi phí sạc pin, thuê pin, bảo dưỡng định kỳ (với ô tô điện), sửa chữa, cầu đường, bến bãi, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại do lỗi của KH.
5.2.5	Điều kiện trả xe trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng	Tài xế có trách nhiệm bàn giao xe theo yêu cầu của GSM và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, bồi hoàn và các nghĩa vụ khác phát sinh theo Hợp đồng/chính sách áp dụng.
5.2.6	Điều kiện thanh lý theo hiện trạng	Xe được thanh lý theo hiện trạng tại thời điểm thanh lý, trên cơ sở Tài xế đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng và đáp ứng điều kiện nhận quyền mua/thanh lý xe theo chính sách áp dụng.
5.2.7	Chế tài phạt	Tài xế cam kết chỉ sử dụng xe để vận doanh trên Nền tảng Green SM, không được: (i) đăng ký, sử dụng ứng dụng của nền tảng vận chuyển khác để vận doanh; (ii) sử dụng dấu hiệu nhận diện thương hiệu của nền tảng khác; (iii) nhận khách/hàng ngoài ứng dụng Green SM và thu tiền dịch vụ. Trường hợp vi phạm, Tài xế phải bồi thường 5.000.000 VNĐ/lần đối với ô tô điện hoặc 2.000.000 VNĐ/lần đối với xe máy điện, đồng thời hoàn trả chênh lệch ưu đãi chia sẻ doanh số của 03 tháng liền trước tháng vi phạm, cụ thể: 25% doanh số trong năm 1–2; phần chênh lệch giữa chính sách gốc và chính sách ưu đãi từ năm 3.
5.2.8	Điều khoản khác	Các điều khoản tuân theo nội dung trong bộ Hợp đồng mẫu được phê duyệt, các trường hợp đặc biệt xin PD riêng của CBLĐ theo CNPQ.